TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2022/QĐHG-DS	*Thanh Ba, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Thẩm phán ra quyết định: Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 82/2022/TLHS-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 do giữa:

Người khởi kiện: Chị **Bùi Thị Hồng C**, sinh năm 1989

ĐKHK: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Thôn 2, xã Y, huyện T, TP Hà Nội.

Người bị kiện: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 31, 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 117, 430, 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, ngày 19 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành và các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa: Chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành cụ thể như sau:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

(2) Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn K thừa nhận vợ chồng có một con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/6/2013, hiện nay cháu L sống cùng chị

C. Khi ly hôn hai bên thống nhất: Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Anh K cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000đ/ tháng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Chị Bùi Thị Hồng C và anh Nguyễn Văn K đều thừa nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Người khởi kiện, người bị kiện có quyền đề nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- VKSND huyện T;
- UBND xã H;
- CCTHADS huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh